

Bản án số: 20/2019/KDTM-ST

Ngày 26.9.2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng

Mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Tiến**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST-KDTM ngày 01.3.2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-KDTM ngày 30.7.2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-KDTM ngày 29.8.2019 giữa:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N.**

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền có ông Huỳnh Hoài N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (theo giấy ủy quyền số 09/UQ ngày 09.01.2019 của Giám đốc công ty) (Có mặt).

*** Bị đơn: Công ty TNHH V.**

Địa chỉ: Đường H, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật là bà Hoàng Thị Việt D; Chức vụ: Giám đốc công ty (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Huỳnh Hoài N trình bày:

Vào ngày 01.01.2018, Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N (Sau đây gọi tắt là Công ty N) và Công ty TNHH V (Sau đây gọi tắt là Công ty V) đã giao kết hợp đồng kinh tế số 06/2018 HĐBL-CNNK, theo đó Công ty N bán cho công ty V mặt hàng dầu Diesel 0,05%S, xăng E5 ron 92, xăng Ron A95 và dầu mỡ nhờn các loại với số lượng thực tế theo nhu cầu của công ty V.

Sau khi giao kết hợp đồng, công ty N đã thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng đã ký, giao hàng đúng số lượng, chất lượng và thời gian theo yêu cầu của công ty V phù hợp với thỏa thuận đã ký. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng công ty V đã không thanh toán tiền cho công ty N theo đúng cam kết. Tính đến ngày 31.10.2018 công ty V còn nợ lại công ty Ngọc Khánh số tiền 1.052.809.085 đồng.

Để thu hồi tiền hàng, công ty N đã nhiều lần làm việc yêu cầu công ty V trả nợ nhưng công ty V vẫn không thanh toán. Do đó, tại phiên tòa hôm nay Công ty N yêu cầu Tòa án buộc công ty TNHH V phải thanh toán 1.052.809.085 đồng nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính từ ngày đối chiếu công nợ là ngày 31.10.2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là:

+ Lãi suất từ ngày 31.10.2018 đến 31.12.2018 là $1.052.809.085 \times 60 \text{ ngày} \times \text{lãi suất } 8\%/\text{năm} = 13.845.161 \text{ đồng}$.

+ Lãi suất từ ngày 01.01.2019 đến 26.9.2018 là $1.052.809.085 \times 265 \text{ ngày} \times \text{lãi suất } 8\%/\text{năm} = 61.149.459 \text{ đồng}$

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.127.803.705 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba ngàn bảy trăm linh năm đồng) và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn là công ty TNHH V không đến Tòa án và cũng không cử người đại diện tham gia tố tụng nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.127.803.705 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba ngàn bảy trăm linh năm đồng) và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp giữa Công ty N và Công ty V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng mua bán hàng hóa mà các bên đã giao kết là hợp đồng, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung theo trình bày của đương sự thì:* Ngày 01.01.2018, công ty N và công ty V đã giao kết hợp đồng kinh tế số 06/2018 HDBL-CNNK, theo đó công ty N bán cho công ty V mặt hàng dầu Diesel 0,05%S, xăng E5 ron 92, xăng Ron A95 và dầu mỡ nhờn các loại với số lượng thực tế theo nhu cầu của công ty V. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty N đã thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng đã ký theo yêu cầu của công ty V. Ngày 31.10.2018 hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, tại thời điểm này công ty V còn nợ lại công ty N số tiền 1.052.809.085 đồng. Để thu hồi tiền hàng, công ty N đã nhiều lần yêu cầu công ty V trả nợ nhưng công ty V vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, công ty N yêu cầu Tòa án buộc công ty V phải thanh toán 1.052.809.085 đồng nợ gốc và tiền lãi chậm trả từ ngày đối chiếu công nợ là ngày 31.10.2018 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26.9.2019 với mức lãi suất chậm thanh toán là 8%/năm trên số tiền gốc 1.052.809.085 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.127.803.705 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba ngàn bảy trăm linh năm đồng) và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

[3] Việc hai bên sau khi đó có biên bản đối chiếu công nợ nhưng công ty V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 50 của Luật Thương Mại và các Điều 357, 385, 440 Bộ luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền gốc và lãi 1.127.803.705 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba ngàn bảy trăm linh năm đồng) và không tiếp tục tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 1.127.803.705 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba ngàn bảy trăm linh năm đồng) và không tiếp tục tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[5] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền còn phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 24, 50 Luật Thương Mại;
- Căn cứ các Điều 357, 385, 440 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty TNHH V.

Xử: Buộc Công ty TNHH V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N số tiền 1.127.803.705 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba ngàn bảy trăm linh năm đồng) trong đó: 1.052.809.085 đồng nợ gốc và 74.994.620 đồng tiền lãi do chậm thanh toán.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 45.834.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn đồng) Công ty TNHH V phải chịu.

Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N 22.002.698 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm linh hai ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006858 ngày 28.2.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ vận tải N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Công ty TNHH V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Q. Hải Châu;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Ngọc Thuỳ

